

HƯỚNG DẪN ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN HỌC BẠ TRỰC TUYẾN

Bước 1. Truy cập trang web đăng ký xét học bạ

Thí sinh truy cập vào trang đăng ký xét tuyển học bạ tại địa chỉ: <https://dangky.tnue.edu.vn/xet-hoc-ba.html>

Bước 2. Cung cấp các thông tin cá nhân

Sau khi thí sinh đăng nhập vào website sẽ xuất hiện giao diện đăng ký trực tuyến. Thí sinh nhập đầy đủ các thông tin cá nhân theo thứ tự từ 1 đến 14 (trừ mục 12 nếu không có). Xem Hình 1.

ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN HỌC BẠ
Xem hướng dẫn đăng ký tại đây

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Nhập họ tên là chữ in hoa vào đây
2. Nhập số CMTND hay CCCD
3. Bấm vào đây và chọn giới tính
4. Nhập ngày tháng năm sinh
5. Nhập số điện thoại liên hệ
6. Nhập địa chỉ email
7. Nhập địa chỉ thường trú
8. Bấm vào đây và chọn tỉnh
9. Bấm vào đây chọn huyện
10. Bấm vào đây và chọn trường
11. Nhập năm tốt nghiệp
12. Bấm vào đây chọn ĐTUT
13. Bấm vào đây và chọn dân tộc
14. Bấm vào đây tải file ảnh giấy khai sinh

Hình 1: Giao diện màn hình đăng ký xét học bạ (Mục A. THÔNG TIN CÁ NHÂN)

Bước 3. Upload các file ảnh học bạ và nhập điểm TBC cấp THPT

Thí sinh tải các file ảnh học bạ và nhập điểm TBC ở mục B. HỌC LỰC CẤP THPT VÀ FILE ẢNH HỌC BẠ File ảnh học bạ theo thứ tự từ 1 đến 10 như Hình 2.

B. HỌC LỰC CẤP THPT VÀ FILE ẢNH HỌC BẠ

Chỉ chấp nhận file ảnh JPG|JPEG|PNG và dung lượng không quá 5MB. Ảnh chụp học bạ 11, 12 gồm đầy đủ thông tin điểm trung bình học kỳ và xếp loại

Hướng dẫn tải đây: <https://youtu.be/MB8gX1xLJF4>

1. Bấm vào đây để tải file ảnh trang bìa học bạ
2. Bấm vào đây để tải file ảnh trang học bạ lớp 10
3. Bấm vào đây để tải file ảnh trang học bạ lớp 11
4. Bấm vào đây để tải file ảnh trang học bạ lớp 12
5. Bấm vào đây để chọn học lực lớp 10
6. Nhập điểm TBC lớp 10
7. Bấm vào đây để chọn học lực lớp 11
8. Nhập điểm TBC lớp 11
9. Bấm vào đây để chọn học lực lớp 12
10. Nhập điểm TBC lớp 12

Hình 2: Giao diện màn hình đăng ký xét học bạ (Mục B. UPLOAD FILE ẢNH HỌC BẠ)

Sau khi bấm vào nút chọn ảnh trang bìa học bạ. Thí sinh tìm đến địa chỉ file ảnh trên máy tính và bấm Open. Mẫu ảnh trang bìa học bạ:

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỌC BẠ
TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

Họ và tên: Giới tính: *Nữ*

Ngày sinh: *16* tháng *8* năm *2002*

Nơi sinh: *Thái Nguyên*

Dân tộc: *Kinh* con liệt sĩ, con thương binh (bệnh binh, người được hưởng chế độ như thương binh, gia đình có công với cách mạng)
Chỗ ở hiện tại:

Họ và tên cha: *Nguyễn Văn A* nghề nghiệp: *Nông dân*

Họ và tên mẹ: *Nguyễn Thị B* nghề nghiệp: *Nông dân*

Họ và tên người giám hộ: nghề nghiệp:

T.N ngày *15* tháng *5* năm *2018*
HIỆU TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Mẫu thông tin học bạ

QUÁ TRÌNH HỌC TẬP

Năm học	Lớp	Tên trường (huyện, quận, thị xã, TP thuộc tỉnh), tỉnh (TP)	Xác nhận của hiệu trưởng (ký tên)
2017-2018	10A2	<i>[Ký]</i>
2018-2019	11A3	T	<i>[Ký]</i>
2019-2020	12A1	T	<i>[Ký]</i>
20.....-20.....			
20.....-20.....			

Sau khi bấm vào nút chọn ảnh trang học bạ lớp 10. Thí sinh tìm đến địa chỉ file ảnh trên máy tính và bấm Open. Mẫu ảnh trang học bạ lớp 10:

**Thí sinh phải chụp đủ thông tin trên 1 trang
Đủ điểm kỳ 1, kỳ 2 và KQ xếp loại học lực**

Họ và tên: *Nguyễn Văn A* Lớp: *10A2* Năm học: *2017-2018* Huyện: Tỉnh (TP): *Thái Nguyên*

Ban: Các môn học năng cao:

Môn học/ Hoạt động GD	Điểm trung bình hoặc xếp loại các môn			Điểm hoặc xếp loại sau KT lại (nếu có)	Giáo viên bộ môn ký xác nhận ĐTB môn học, xếp loại, sửa chữa hoặc nhận xét (nếu có). (Ký và ghi rõ họ tên)
	HK I	HK II	CN		
Toán	6,5	5,0	5,5		<i>[Ký]</i>
Vật lí	5,1	6,9	6,3		<i>[Ký]</i>
Hóa học	7,2	7,3	7,3		<i>[Ký]</i>
Sinh học	8,0	6,9	7,3		<i>[Ký]</i>
Tin học	8,9	8,2	7,3		<i>[Ký]</i>
Ngữ văn	7,2	7,2	7,2		<i>[Ký]</i>
Lịch sử	7,6	8,3	8,1		<i>[Ký]</i>
Địa lí	7,8	8,9	8,5		<i>[Ký]</i>
Ngoại ngữ	<i>CA02</i>	7,1	7,5		<i>[Ký]</i>
Công nghệ	6,8	8,3	7,8		<i>[Ký]</i>
GDQP-AN	8,9	8,0	8,3		<i>[Ký]</i>
Thể dục	8	8	8		<i>[Ký]</i>
Từ chọn					
Nghề PT					
GDCD	7,7	7,9	7,8		<i>[Ký]</i>
ĐTB các môn	7,3	7,6	7,5		<i>[Ký]</i>

Trong bảng này có sửa chữa ở: chỗ, thuộc các môn học:

Xác nhận của giáo viên chủ nhiệm (Ký và ghi rõ họ tên) *[Ký]*

Xác nhận của Hiệu trưởng (Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu) *[Ký]*

HỌC KỲ	Kết quả xếp loại		TS buổi nghỉ học cả năm	Xếp loại sau KT lại các môn học hoặc rèn luyện thêm về HK		Được lên lớp thẳng: Được lên lớp sau KT lại môn học hoặc rèn luyện thêm về HK: Không được lên lớp:
	HL	HK		HL	HK	
Học kỳ I	<i>Khá</i>	<i>Tốt</i>				
Học kỳ II	<i>Khá</i>	<i>Khá</i>	0			
Cả năm	<i>Khá</i>	<i>Khá</i>				

- Có chứng chỉ Nghề phổ thông: Loại:

- Được giải thưởng trong các kỳ thi thi cấp huyện trở lên:

- Khen thưởng đặc biệt khác: *Học sinh Tiên tiến*

NHẬN XÉT CỦA GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM
(Ký và ghi rõ họ tên)
*Chăm học đầy đủ các hoạt động tập thể.
Chấp hành nghiêm túc tất cả quy định trường.*

T.N ngày *15* tháng *5* năm *2018*
HIỆU TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên và đóng dấu)

PHÊ DUYỆT CỦA HIỆU TRƯỞNG

[Ký]

Mẫu học bạ lớp 10

Sau khi bấm vào nút chọn ảnh trang học bạ lớp 11. Thí sinh tìm đến địa chỉ file ảnh trên máy tính và bấm Open. Mẫu ảnh trang học bạ lớp 11:

Thí sinh phải chụp đủ thông tin trên 1 trang
Đủ điểm kì 1, kì 2 và KQ xếp loại học lực

Họ và tên: Lớp: Huyện: Tỉnh (TP):
Ban: Các môn học nâng cao:

Môn học/ Hoạt động GD	Điểm trung bình hoặc xếp loại các môn			Điểm hoặc xếp loại sau KT lại (nếu có)	Giáo viên bộ môn ký xác nhận ĐTB môn học, xếp loại, sửa chữa hoặc nhận xét (nếu có). (Ký và ghi rõ họ tên)
	HK I	HK II	CN		
Toán	7,9	8,4	8,2		TP
Vật lí	7,7	8,8	8,4		TP
Hoá học	7,7	6,9	7,2		
Sinh học	7,8	8,3	8,1		
Tin học	8,1	8,1	8,1		
Ngữ văn	7,8	7,3	7,5		
Lịch sử	8,1	6,9	7,3		
Địa lí	6,8	7,0	6,9		
Ngoại ngữ Tiếng Anh	6,2	7,4	7,10		
Công nghệ	8,1	8,2	8,2		
GDQP-AN	10,0	10	10		
Thể dục	Đ	Đ	Đ		
Tự chọn					
Nghề PT	8,3	8,0	8,1		
GDCD	8,0	7,7	7,8		
ĐTB các môn	7,9	7,9	7,9		TP

Trong bảng này có sửa chữa ở chỗ, thuộc các môn học:

Xác nhận của giáo viên chủ nhiệm (Ký và ghi rõ họ tên)
Xác nhận của Hiệu trưởng (Ký và ghi rõ họ tên và đóng dấu)

HỌC KỲ	Kết quả xếp loại		TS buổi nghỉ học cả năm	Xếp loại sau KT lại các môn học hoặc rèn luyện thêm về HK		Được lên lớp tháng: Được lên lớp sau KT lại môn học hoặc rèn luyện thêm về HK: Không được lên lớp:
	HL	HK		HL	HK	
Học kỳ I	Khá	Tốt				
Học kỳ II	Khá	Tốt	02			
Cả năm	Khá	Tốt				

Có chứng chỉ Nghề phổ thông: Loại:
Được giải thưởng trong các kỳ thi từ cấp huyện trở lên:
Khen thưởng đặc biệt khác: Học sinh tiêu biểu

Mẫu học bạ lớp 11

PHÊ DUYỆT CỦA GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM (Ký và ghi rõ họ tên)
PHÊ DUYỆT CỦA HIỆU TRƯỞNG (Ký và ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Sau khi bấm vào nút chọn ảnh trang học bạ lớp 12. Thí sinh tìm đến địa chỉ file ảnh trên máy tính và bấm Open. Mẫu ảnh trang học bạ lớp 12:

Thí sinh phải chụp đủ thông tin trên 1 trang
Đủ điểm kì 1, kì 2 và KQ xếp loại học lực

Họ và tên: Lớp: Huyện: Tỉnh (TP):
Ban: Các môn học nâng cao:

Môn học/ Hoạt động GD	Điểm trung bình hoặc xếp loại các môn			Điểm hoặc xếp loại sau KT lại (nếu có)	Giáo viên bộ môn ký xác nhận ĐTB môn học, xếp loại, sửa chữa hoặc nhận xét (nếu có). (Ký và ghi rõ họ tên)
	HK I	HK II	CN		
Toán	7,6	8,8	8,4		
Vật lí	8,4	8,2	8,3		
Hoá học	8,0	8,3	8,2		
Sinh học	8,0	8,1	8,1		
Tin học	8,1	8,1	8,1		
Ngữ văn	8,3	8,2	8,2		
Lịch sử	7,7	8,2	8,0		
Địa lí	8,0	7,9	7,9		
Ngoại ngữ Tiếng Anh	7,5	7,6	7,6		
Công nghệ	8,3	9,2	8,9		
GDQP-AN	10	9,6	9,7		
Thể dục	Đ	Đ	Đ		
Tự chọn					
Nghề PT					
GDCD	8,9	8,3	7,8		
ĐTB các môn	8,2	8,3	8,3		

Trong bảng này có sửa chữa ở chỗ, thuộc các môn học:

Xác nhận của giáo viên chủ nhiệm (Ký và ghi rõ họ tên)
Xác nhận của Hiệu trưởng (Ký và ghi rõ họ tên và đóng dấu)

HỌC KỲ	Kết quả xếp loại		TS buổi nghỉ học cả năm	Xếp loại sau KT lại các môn học hoặc rèn luyện thêm về HK		Được lên lớp tháng: Được lên lớp sau KT lại môn học hoặc rèn luyện thêm về HK: Không được lên lớp:
	HL	HK		HL	HK	
Học kỳ I	Khá	Tốt				
Học kỳ II	Khá	Tốt	01			
Cả năm	Khá	Tốt				

Có chứng chỉ Nghề phổ thông: Loại:
Được giải thưởng trong các kỳ thi từ cấp huyện trở lên:
Khen thưởng đặc biệt khác: Đạt danh hiệu Học sinh giỏi

Mẫu học bạ lớp 12

PHÊ DUYỆT CỦA GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM (Ký và ghi rõ họ tên)
PHÊ DUYỆT CỦA HIỆU TRƯỞNG (Ký và ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Lưu ý: Hình ảnh học bạ lớp 10,11,12 phải chụp ngay ngắn, rõ chữ như trong mẫu, trong đó có đầy đủ điểm của 2 kỳ học và kết quả xếp loại học lực, hạnh kiểm.

Bước 4. Đăng ký các nguyện vọng xét tuyển học bạ

Thí sinh đăng ký mục C. ĐĂNG KÝ NGUYỆN VỌNG XÉT HỌC BẠ

- Lựa chọn ngành xét tuyển nguyện vọng 1 (Mục 1)
 - Tổ hợp xét tuyển nguyện vọng 1 (Mục 2).
 - Nhập điểm môn 1: Học kỳ 1 lớp 10, Học kỳ 2 lớp 10, Học kỳ 1 lớp 11, Học kỳ 2 lớp 11 và Học kỳ 1 lớp 12 (Mục 3);
 - Nhập điểm môn 2: Học kỳ 1 lớp 10, Học kỳ 2 lớp 10, Học kỳ 1 lớp 11, Học kỳ 2 lớp 11 và Học kỳ 1 lớp 12 (Mục 4);
 - Nhập điểm môn 3: Học kỳ 1 lớp 10, Học kỳ 2 lớp 10, Học kỳ 1 lớp 11, Học kỳ 2 lớp 11 và Học kỳ 1 lớp 12 (Mục 5)
- như Hình 3

C. CÁC NGUYỆN VỌNG XÉT TUYỂN HỌC BẠ

* ĐĂNG KÝ NGUYỆN VỌNG 1 (Bắt buộc)

Ngành xét tuyển NV1

-- Chọn ngành đăng ký xét tuyển NV1

Tổ hợp xét tuyển NV1

-- Chọn tổ hợp môn đăng ký xét tuyển

Điểm trung bình học kỳ của các môn trong tổ hợp xét tuyển

Điểm môn 1	Điểm môn 2	Điểm môn 3
Học kỳ 1 lớp 10	Học kỳ 1 lớp 10	Học kỳ 1 lớp 10
Học kỳ 2 lớp 10	Học kỳ 2 lớp 10	Học kỳ 2 lớp 10
Học kỳ 1 lớp 11	Học kỳ 1 lớp 11	Học kỳ 1 lớp 11
Học kỳ 2 lớp 11	Học kỳ 2 lớp 11	Học kỳ 2 lớp 11
Học kỳ 1 lớp 12	Học kỳ 1 lớp 12	Học kỳ 1 lớp 12

1. Bấm vào đây chọn ngành xét tuyển nguyện vọng 1

2. Bấm vào đây chọn tổ hợp xét tuyển

3. Bấm vào đây để nhập điểm môn 1

4. Bấm vào đây để nhập điểm môn 2

5. Bấm vào đây để nhập điểm môn 3

Hình 3: Giao diện màn hình đăng ký xét học bạ
(Mục C. ĐĂNG KÝ NGUYỆN VỌNG XÉT HỌC BẠ)

Tiến hành tương tự với các nguyện vọng 2, 3, 4, 5, 6.

Lưu ý: Thí sinh phải đăng ký tối thiểu là nguyện vọng 1, các nguyện vọng còn lại nếu không đăng ký có thể bỏ qua.

Bước 5. Nộp lệ phí xét tuyển

Thí sinh nộp lệ phí theo hướng dẫn và lưu lại minh chứng đã chuyển khoản nộp lệ phí. Tải minh chứng lên như Hình 4.

D. NỘP LỆ PHÍ XÉT TUYỂN

Lệ phí xét tuyển 0

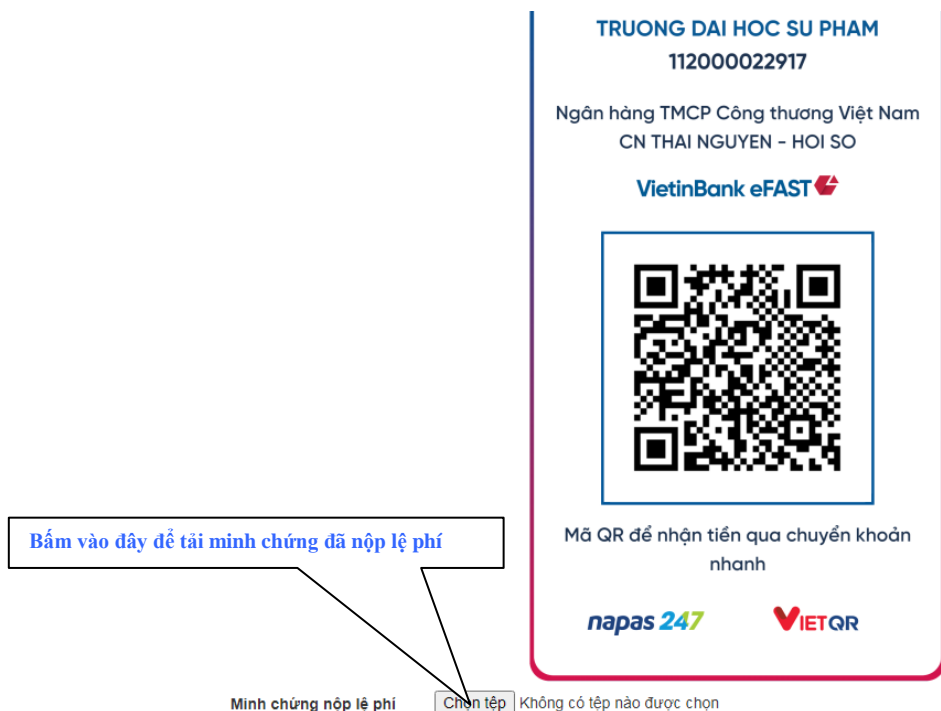
Hướng dẫn nộp lệ phí

Quét mã QR để thanh toán hoặc chuyển khoản theo thông tin có trên ảnh dưới

Thí sinh chú ý quan sát kỹ tên tài khoản nhận là Trường Đại học Sư phạm

Nội dung chuyển khoản (theo cú pháp): Họ và tên thí sinh_Số CCCD_HB

Ví dụ: với thí sinh Nguyễn Văn A đăng ký xét học bạ hoặc xét học bạ kết hợp thi năng khiếu thì để nội dung chuyển khoản như sau: Nguyễn Văn A_019006015678_HB



Hình 4: Giao diện màn hình đăng ký xét học bạ (Mục D. NỘP LỆ PHÍ XÉT TUYỂN)

Bước 6. Kiểm tra lại thông tin và xác nhận thông tin đã chính xác

Sau khi nhập đầy đủ dữ liệu, thí sinh kiểm tra lại đảm bảo thông tin đã được nhập hoặc tải lên hệ thống đảm bảo chính xác. Bấm tích chọn vào ô “Vui lòng xác nhận đã kiểm tra chính xác các thông tin trên trước khi nhấn nút đăng ký” và nhấn chuột vào nút Đăng ký như Hình 5

E. CAM ĐOAN VÀ XÁC NHẬN

1. Bấm vào đây sau khi đã kiểm tra lại đảm bảo thông tin chính xác

Xin vui lòng xác nhận đã kiểm tra chính xác các thông tin phía trên trước khi nhấn nút đăng ký.

Lưu ý: Thí sinh phải gửi hồ sơ bản cứng chuyển phát nhanh hoặc nộp trực tiếp về địa chỉ:

Ban tuyển sinh Đại học chính quy. Phòng Đào tạo (P.311 – nhà A1). Trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên, số 20 đường Lương Ngọc Quyến, P. Quang Trung, TP. Thái Nguyên.

SĐT: 0989.920.618 (cô Vũ Thị Hồng Hạnh), trước 17h00 ngày 20/6/2024 (tính theo đầu bưu điện).

Đăng ký

2. Bấm chuột trái vào đây để hoàn tất quá trình đăng ký

Hình 5: Giao diện màn hình đăng ký xét học bạ

Lưu ý: Thí sinh phải kiểm tra kỹ các thông tin đăng ký, nhà trường không chịu trách nhiệm trong trường hợp thí sinh cung cấp thông tin không chính xác.

Bước 7. Lưu lại mã số bí mật

Sau khi đăng ký thành công, hệ thống sẽ thông báo đã đăng ký thành công như hình 5. Thí sinh cần ghi lại mã số được sinh ngẫu nhiên (Vùng khoanh đỏ) để phục vụ cho quá trình tra cứu và chỉnh sửa thông tin xét tuyển sau này.

**Chúc mừng bạn đã đăng ký thành công. Mã đăng ký của bạn là 2.
Lưu lại mã số 021100 phục vụ cho việc tra cứu lại thông tin.
Nhà trường sẽ thông báo danh sách trúng tuyển tại website <http://tuyensinh.tnue.edu.vn>**

Hình 6: *Thông báo đăng ký thành công*